

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 và Kết luận số 25-NQ/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP thuộc vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (3b).KN 118

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 266/SY-UBND

Bình Định, ngày 19 tháng 02 năm 2014

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo VP, K8;
- Lưu: VT (13b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2012 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

Để thực hiện Kết luận số 25-KL/TW ngày 02 tháng 8 năm 2013 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 16 tháng 8 năm 2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 25-KL/TW của Bộ Chính trị (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với nội dung như sau:

I. PHẠM VI THỰC HIỆN

Vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ (sau đây gọi tắt là Vùng) gồm 14 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận.

II. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kết luận số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị.

2. Xác định nhiệm vụ để các Bộ ngành và các địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ với tốc độ nhanh và bền vững, trở thành vùng phát triển năng động, là một trong những đầu cầu quan trọng của cả nước trong giao lưu hợp tác quốc tế; giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, bảo vệ chủ quyền biển, đảo của đất nước.

3. Phần đầu đến năm 2020 tạo việc làm cho khoảng 400.000 lao động/năm; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 2 - 3%/năm (theo chuẩn mới); nâng cao sức khỏe của người dân, tăng tuổi thọ bình quân lên 75 tuổi, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng xuống còn 10% vào năm 2020; nâng độ che phủ rừng từ 47,8% năm 2010 lên khoảng 58% vào năm 2020. Phần đầu đạt được các mục tiêu chủ yếu theo Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1114/QĐ-TTg ngày 09 tháng 7 năm 2013.

III. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục quán triệt, phổ biến, tuyên truyền để các cấp, các ngành và nhân dân nhận rõ vị trí vai trò của Vùng là một trong những địa bàn đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh nhất là bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển đảo trong chiến lược biển của cả nước. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ tác động trực tiếp đến quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững đất nước. Trên cơ sở đó xác định trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong việc huy động, sử dụng và quản lý nguồn lực bảo đảm hợp lý, hiệu quả phát huy tối đa lợi thế của toàn vùng.

2. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung và của từng tỉnh, thành phố, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu của vùng theo hướng khai thác tối đa tiềm năng, thế mạnh của Vùng và từng địa phương phù hợp với chiến lược biển; bảo đảm sự phát triển gắn kết, hài hòa, tạo thành không gian kinh tế vùng liên hoàn, hợp lý.

3. Nghiên cứu đổi mới cơ chế, chính sách huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư (vốn ngân sách nhà nước, vốn tư nhân trong nước, vốn FDI, ODA, vốn vay của các tổ chức tín dụng quốc tế), với nhiều hình thức đầu tư (BOT, BTO, PPP) đa dạng, phù hợp để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và bảo đảm quốc phòng an ninh của vùng.

4. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các khu kinh tế, khu công nghiệp, thu hút đầu tư xây dựng và phát triển các cơ sở công nghiệp, dịch vụ có quy mô lớn làm động lực phát triển của vùng; chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có giá trị gia tăng, hàm lượng công nghệ cao, các ngành công nghiệp có thế mạnh trong các lĩnh vực cơ khí, điện tử, sinh học; tập trung phát triển dịch vụ cao cấp như tài chính, ngân hàng, thương mại, viễn thông, vận tải, khoa học công nghệ, đào tạo, y tế, du lịch.

5. Tăng cường liên kết vùng với các tỉnh vùng Tây Nguyên, các tỉnh thuộc hành lang kinh tế Đông - Tây nhằm phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương; xây dựng thành phố Đà Nẵng thành một đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung.

6. Tiếp tục đầu tư, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và đưa vào sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng, nhất là hạ tầng khung kết nối vùng với các tỉnh Tây Nguyên, với Lào, Campuchia và Đông Bắc Thái Lan; hệ thống đường quốc lộ 1A, đường cao tốc Bắc - Nam, cảng biển, cảng hàng không và một số các công trình thủy lợi lớn cung cấp nước cho phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời có tác dụng cắt lũ và chống sa mạc hóa cho khu vực miền Trung đã được xác định trong Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và chiến lược biển của cả nước. Huy động nguồn lực thực hiện một số công trình trọng điểm của Vùng như dự án Tổ hợp lọc dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa; mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; Nhà máy Lọc dầu Vũng Rô, Phú Yên; Nhà máy Lọc dầu Nhơn Hội, Bình Định; dự án khu liên hợp gang thép Formosa Hà Tĩnh...

7. Đầu tư phát triển đồng bộ hệ thống các công trình văn hóa ở cấp tỉnh, huyện và xã. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Tôn tạo các di tích lịch sử, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với phát triển du lịch; xây dựng thiết chế văn hóa ở các cấp. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục để thu hút đầu tư phát triển các cơ sở khám chữa bệnh, giáo dục, đào tạo, hoạt động văn hóa, dịch vụ chất lượng cao theo định hướng quy hoạch.

8. Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của vùng và cả nước; hoàn thành việc kiên cố hoá trường, lớp học, xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Phát triển hệ thống các trường Đại học, Cao đẳng, các cơ sở đào tạo nghề đạt chuẩn khu vực, quốc tế; chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên của các trường.

9. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh các cấp; phát triển kỹ thuật y học, củng cố nâng cao năng lực hoạt động các bệnh viện tuyến tỉnh; nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở các tuyến, giảm tình trạng quá tải ở các bệnh viện tuyến trên.

10. Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tăng cường trách nhiệm thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường các biện pháp thanh tra, kiểm tra và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và xử lý chất thải, gắn với các biện pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

11. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, củng cố lòng tin của nhân dân, xây dựng thể trận an ninh nhân dân kết hợp với thể trận quốc phòng toàn dân, đảm bảo giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường an ninh quốc phòng trên từng địa bàn, cũng như toàn vùng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ, nội dung công việc chủ yếu trong Kế hoạch này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong Vùng có trách nhiệm tổ chức thực hiện, chỉ đạo xây dựng kế hoạch và cụ thể hóa thành các nhiệm vụ hàng năm của Bộ, ngành, địa phương.

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, các địa phương:

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; các quy hoạch ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ yếu; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng của các địa phương trong Vùng.

- Nghiên cứu rà soát, bổ sung hoặc xây dựng mới các cơ chế chính sách huy động các nguồn lực đầu tư phát triển chung toàn vùng; cơ chế chính sách phát triển thành phố Đà Nẵng, phát triển huyện đảo Lý Sơn, đảo Phú Quý mạnh về kinh tế, vững chắc về quốc phòng an ninh.

- Cân đối nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng quan trọng của vùng, phát triển các khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, các khu, cụm công nghiệp; phối hợp với các địa phương tổ chức xúc tiến đầu tư kêu gọi vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo nhanh và bền vững.

b) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách về phân bổ ngân sách, tài chính, chính sách thuế, tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu,... phù hợp với tính chất đặc thù nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của vùng.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Tiếp tục thực hiện các Chương trình bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, nâng cấp công trình đầu mối của các hồ chứa nước đảm bảo theo tiêu chuẩn an toàn cao, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn ở địa bàn miền núi;

Chương trình đầu tư khu neo đậu, tránh và trú bão cho tàu cá nhằm đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão gây ra trong đó có vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.

- Hoàn thành hoặc cơ bản hoàn thành các hồ chứa như: Hồ Cửa Đạt, Tả Trách; hồ Bản Mòng, công trình thủy lợi Ngân Trươi - Cẩm Trang (vùng Bắc Trung bộ); Hồ Nước Trong, công trình thủy lợi Định Bình (bao gồm cả hệ thống tưới Vân Phong), hệ thống thủy lợi Tân Mỹ, hệ thống thủy lợi Tả Pao, Hồ Đồng Điền (vùng Nam Trung bộ), bảo đảm cấp nước, chống lũ kết hợp phát điện đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế và ứng phó với biến đổi khí hậu. Xây dựng các công trình để điều tiết, kiểm soát lũ vùng duyên hải miền Trung. Nâng cấp một số hệ thống thủy lợi trọng điểm như: Bắc Sông Chu - Nam sông Mã, Bắc - Nghệ An, Thạch Nham (Quảng Ngãi).

d) Bộ Công an phối hợp với Bộ Quốc phòng, các địa phương trong vùng bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, xã hội, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới. Gắn phát triển kinh tế với xây dựng lực lượng và thế trận an ninh nhân dân, nhất là thế trận lòng dân; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, củng cố, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

đ) Bộ Quốc phòng chủ trì rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể các khu vực có liên quan đến mục tiêu quân sự, khu vực phòng thủ, khu kinh tế quốc phòng và mạng lưới các đồn biên phòng đến năm 2020; tiến hành xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ nhu cầu quốc phòng - an ninh và nhu cầu kinh tế dân sinh trên các huyện đảo, xã đảo đến năm 2020.

e) Ủy ban Dân tộc

Tiếp tục triển khai đề án phát triển kinh tế - xã hội khu vực các dân tộc thiểu số rất ít người của vùng; đề án định canh, định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách phát triển kinh tế - xã hội đối với các xã vùng đặc biệt khó khăn vùng miền núi, xã biên giới, xã an toàn khu, xã hải đảo; triển khai thực hiện chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020; triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và hỗ trợ có mục tiêu đã được xác định tại Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

g) Các Bộ quản lý ngành và lĩnh vực khác

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm của ngành phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung đến năm 2020.

- Chủ động đề xuất cơ chế chính sách và các giải pháp huy động các nguồn vốn trong và ngoài ngân sách nhà nước; đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm của ngành, các công trình có tính liên vùng quan trọng đã được xác định tại Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Phối hợp với các địa phương thực hiện các giải pháp phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành và địa phương.

h) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trong Vùng

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Vùng đến năm 2020.

- Tổ chức xúc tiến đầu tư, thu hút các nhà đầu tư trong, ngoài nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh trên địa bàn theo hướng tăng cường liên doanh, liên kết các địa phương trong, ngoài vùng theo tinh thần Kết luận số 25-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển của địa phương giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp về huy động và sử dụng vốn cho từng chương trình, dự án trình Chính phủ.

Cập nhật các dự báo, xem xét lại khả năng hiện thực, xác định lại cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan quản lý Kế hoạch triển khai thực hiện này có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, tiến độ cụ thể và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm theo đúng các mục tiêu của Kế hoạch đề ra.

c) Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổ chức kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm, trên cơ sở đó sơ kết, tổng kết để báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng tiến độ thực hiện Kế hoạch.

d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương liên quan báo cáo đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ trong trường hợp cần thiết./

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng



Phụ lục

**DANH MỤC MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN
SỐ 25-KL/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG
VÙNG BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI TRUNG BỘ GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch tại Quyết định số 250/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
1	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Rà soát, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm miền Trung đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Các Bộ ngành và các địa phương trong vùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2014
		Xây dựng cơ chế chính sách liên kết vùng kinh tế trọng điểm miền Trung	Các Bộ ngành và địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
2	Bộ Tài chính	Xây dựng cơ chế chính sách tài chính ưu đãi phát triển kinh tế - xã hội các huyện đảo.	Các Bộ ngành và địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2014
3	Bộ Công Thương	Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển ngành công nghiệp, quy hoạch phát triển sản phẩm chủ lực; quy hoạch phát triển hạ tầng dịch vụ thương mại; quy hoạch hệ thống bán lẻ; quy hoạch mạng lưới và sản phẩm chủ lực xuất khẩu đến năm 2020 và tầm nhìn 2025.	Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương trong vùng	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương	2013 - 2015

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
4	Bộ Giao thông vận tải	Kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng giao thông vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung theo Quyết định số 356/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2013.	Các Bộ: Kế hoạch, và Đầu tư; Tài chính và địa phương liên quan	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	2014
5	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Rà soát điều chỉnh quy hoạch thủy lợi hệ thống sông Mã, sông Cả, Vu Gia - Thu Bồn.	Các Bộ ngành và các địa phương trong vùng	Quyết định của Bộ trưởng	2013 - 2016
		Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch khai thác chế biến và nuôi trồng thủy hải sản của vùng đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Các Bộ ngành và các địa phương trong vùng	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2013 - 2015
		Rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các khu neo đậu, tránh và trú bão cho tàu cá nhằm đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, hạn chế thấp nhất thiệt hại do bão gây ra trong đó có vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Xây dựng cơ chế chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao.	Các Bộ ngành và địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
6	Bộ Xây dựng	Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị tại các đô thị lớn vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2012 - 2015

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp trong đó có vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Đến 2015
		Nghiên cứu đầu tư xây dựng một số trường đại học chất lượng cao, đẳng cấp quốc tế, từng bước hình thành các trường đại học đạt đẳng cấp quốc tế ở Đà Nẵng, Huế.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan		2012 - 2020
8	Bộ Lao động Thương binh và Xã hội	Rà soát, điều chỉnh quy hoạch phát triển mạng lưới các trường dạy nghề trong đó có vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Đến 2015
9	Bộ Y tế	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển hệ thống y tế Việt Nam, xác định chức năng của hệ thống bệnh viện, trong đó có vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ để có kế hoạch đầu tư có hiệu quả.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	đến 2015
		Xây dựng đề án đầu tư phát triển hệ thống cơ sở y tế dự phòng đồng bộ; đề án nâng cấp hệ thống các trường y dược và kỹ thuật y tế trên toàn quốc. Ưu tiên các trường trọng điểm Đại học y dược Huế, Đà Nẵng, Y khoa Vinh.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2012 - 2015

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
10	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 của vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2015
11	Ủy ban Dân tộc	Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho vùng dân tộc thiểu số ven đô thị, thị trấn, thị tứ.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
		Xây dựng chính sách bảo tồn phát triển nghề và làng nghề truyền thống vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2013 - 2020.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Đến 2015
12	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Xây dựng đề án đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao cấp quốc gia tại một số thành phố (trực thuộc Trung ương và loại I) trong vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Xây dựng đề án xây dựng Đô thị du lịch, khu, điểm du lịch quốc gia nhằm định hướng phát triển du lịch chất lượng cao vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014
		Xây dựng Quy hoạch phát triển văn hóa, thể dục thể thao và du lịch vùng Bắc Trung bộ và duyên hải Trung bộ đến năm 2020 và tầm nhìn 2030.		Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	đến 2015

TT	Cơ quan chủ trì thực hiện	Nhiệm vụ	Cơ quan phối hợp	Hình thức văn bản	Thời gian thực hiện
13	Bộ Thông tin và Truyền thông	Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ Thông tin đến năm 2020.	Các Bộ, ngành, địa phương liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2012 - 2020
14	Bộ Khoa học và Công nghệ	Xây dựng cơ chế chính sách đặc biệt ưu đãi và khuyến khích thu hút đầu tư vào Khu công nghệ cao Đà Nẵng.	UBND thành phố Đà Nẵng và các Bộ liên quan	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	2014 - 2015
15	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ - duyên hải Trung bộ	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thành phố; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu của địa phương đến năm 2020. Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển của địa phương giai đoạn 2014 - 2015 và 2016 - 2020, trong đó xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, giải pháp về huy động và sử dụng vốn cho từng chương trình, dự án trình Chính phủ. Cập nhật các dự báo, xem xét lại khả năng hiện thực, xác định lại cơ cấu kinh tế theo hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm và đảm bảo phát triển bền vững.			